

Số: 12 /2024/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại: Tờ trình số 681/TTr-SNV ngày 26 tháng 3 năm 2024; Báo cáo số 914/BC-SNV ngày 03 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Hội có



tính chất đặc thù cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ; các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *vlh*

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Phòng Pháp chế - Thanh tra, Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, NCKS. *tung*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
- Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong tỉnh và các cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài tỉnh có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

- Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện như sau:
 - Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
 - Người đứng đầu sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, các doanh nghiệp, tổ chức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi đề nghị khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên cho các cá nhân, tập thể vào dịp tổng kết năm công tác hoặc tổng kết năm học: Một cá nhân chỉ đề nghị 01 danh hiệu thi đua hoặc 01 hình thức khen thưởng, một tập thể chỉ đề nghị 01 danh hiệu thi đua hoặc 01 hình thức khen thưởng cùng cấp; cá nhân, tập thể đã được tặng hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thì ít nhất 02 năm sau kể từ thời điểm được khen thưởng cấp Nhà nước nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen công trạng (trừ khen thưởng theo cụm, khối thi đua).

Trong một năm, mỗi cá nhân hoặc tập thể chỉ được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng không quá 02 Bằng khen, trừ khen thưởng đột xuất.

- Chú trọng khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

d) Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen thưởng lần trước).

đ) Không khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

e) Đối với các tổ chức Hội (có tư cách pháp nhân) được đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể nhân dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (sau khi có văn bản đồng ý tổ chức Đại hội của cơ quan có thẩm quyền) hoặc đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng dịp tổng kết năm cho các cá nhân, tập thể thuộc tổ chức Hội có kết quả hoạt động xuất sắc, tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn trong tỉnh.

g) Đối với các chuyên án của lực lượng vũ trang, thực hiện khen thưởng đối với các chuyên án có thành tích xuất sắc, có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong tỉnh.

2. Những trường hợp chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên và các trường hợp sau:

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đầy đủ thành phần, báo cáo thành tích không đúng mẫu.

b) Tập thể mới thành lập và thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng hoặc nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội hoặc xếp loại chỉ số cải cách hành chính trung bình hoặc yếu hoặc có cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (tập thể nhỏ thuộc tập thể trên vẫn được xét, đề nghị khen thưởng).

c) Cá nhân là người đứng đầu tập thể mà tập thể bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc để xảy ra vụ việc sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc tập thể không được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức thi đua

1. Các hình thức tổ chức thi đua

Các hình thức tổ chức thi đua, gồm: Thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề.

2. Nội dung triển khai công tác thi đua, khen thưởng

a) Hằng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, các doanh nghiệp, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) phải xây dựng kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng, kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề (nếu có). Cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, ngoài các kế hoạch nêu trên phải xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua thường xuyên của năm đó.

b) Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng, kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua thường xuyên gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) và đơn vị Cụm trưởng Cụm thi đua, Khối trưởng Khối thi đua thuộc tỉnh trong quý I hằng năm; ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trong quý IV hằng năm.

Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề (nếu có) gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi ban hành) để tổng hợp, theo dõi.

c) Căn cứ kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng và kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua đã ban hành, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động, triển khai thực hiện bảo đảm nội dung, chất lượng và hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, kết thúc năm công tác, năm học hoặc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua

1. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ

a) Căn cứ nội dung phát động phong trào thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, giai đoạn tham mưu, giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua;

c) Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp trên khen thưởng cho các cá

nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua.

2. Bộ phận làm công tác tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Thủ trưởng phát động phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc triển khai thực hiện các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua; phát hiện các điển hình tiên tiến, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; tham mưu, đề xuất khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, bảo đảm vệ sinh an toàn lao động; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động;

d) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động; tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; chấp hành tốt các hương ước, quy ước nơi cư trú;

b) Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động;

d) Tích cực tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn.

Điều 7. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" là các tập thể sau:

a) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc hoặc trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc hoặc trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Các đơn vị thuộc hoặc trực thuộc trường Đại học, Cao đẳng, Bệnh viện; đơn vị thuộc Trung tâm trực thuộc sở có từ 40 người làm việc trở lên;

d) Doanh nghiệp (trừ các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty), các đơn vị thuộc hoặc trực thuộc doanh nghiệp.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên;

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị phát động thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến". không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng được tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" là các tập thể quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao:

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị phát động;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt



danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, gồm:

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức (gọi tắt là cụm, khối thi đua).

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

c) Tập thể xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu lĩnh vực.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng; thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua, được các thành viên cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn;

b) Tập thể được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết;

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua;

d) Được cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào thi đua bình xét, lựa chọn và đề nghị đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu lĩnh vực và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao;

c) Được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị đề nghị đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên.

Mục 2

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên về chuyên môn được giao trong năm tại cơ quan, đơn vị; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hằng năm trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên về chuyên môn được giao trong năm tại cơ quan, đơn vị; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hằng năm trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc lập được những thành tích xuất sắc được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.

c) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên.

d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên về chuyên môn được giao trong năm tại cơ quan; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có

thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hằng năm trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên.

d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cán bộ, công nhân, nhân viên hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm hoặc có sáng kiến, thành tích nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm.

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng công trạng

a) Tặng cho cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt tiêu chuẩn sau:

Công nhân "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", là công nhân trực tiếp lao động, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được ứng dụng trong thực tiễn giúp tiết kiệm nguyên liệu, chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh mang lại giá trị kinh tế từ 100 triệu đồng trở lên được người đứng đầu các doanh nghiệp đánh giá công nhận.

Nông dân, người lao động "Sản xuất, kinh doanh giỏi", có mô hình phát triển ổn định từ 02 năm trở lên với thu nhập hằng năm từ 100 triệu đồng trở lên, đã hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho ít nhất 05 gia đình,

tạo việc làm cho từ 05 lao động trở lên có thu nhập ổn định, bảo đảm vệ sinh môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá công nhận.

2. Khen thưởng đột xuất

Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể, hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao; có năng khiếu, tài năng đặc biệt; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, đặc biệt lớn, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh.

b) Đạt Huy chương hoặc đoạt giải đặc biệt, xuất sắc, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba cuộc thi cấp quốc gia, cấp quốc tế, gồm: Học sinh, sinh viên; giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên; đạo diễn, diễn viên, nhạc công thuộc đoàn nghệ thuật của tỉnh; cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí; vận động viên thể thao thành tích cao, huấn luyện viên trưởng trực tiếp đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao tham gia các giải thi đấu vô địch quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới hoặc tại đại hội thể thao toàn quốc, khu vực, châu lục và thế giới.

Tập thể là đoàn nghệ thuật của tỉnh hoặc tập thể thuộc hoặc trực thuộc; nhóm tác giả có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí; cặp vận động viên hoặc đội tuyển tham gia tham gia các giải thi đấu vô địch quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới hoặc tại đại hội thể thao toàn quốc, khu vực, châu lục và thế giới.

Tác giả hoặc nhóm tác giả: Có sản phẩm hoặc giải pháp đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba trong Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Thái Bình hoặc Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình.

Trong trường hợp cá nhân đạt nhiều giải trong một cuộc thi thì chỉ khen thưởng một lần cho các thành tích đạt được.

c) Có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng mang lại hiệu quả hoặc có nhiều đóng góp bằng tiền, vật chất cho địa phương, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

d) Tặng cho hộ gia đình trong và ngoài tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có đóng góp trên địa bàn tỉnh về công sức, đất đai và tài sản trị giá từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

3. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Tặng cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết hoặc đề thúc đẩy việc thực hiện phong trào thi đua.

b) Tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu (nếu có) trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phát động có thời gian tổ chức thực hiện từ 06 tháng trở lên vào dịp tổng kết phong trào thi đua.

c) Tặng cho tập thể thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua; thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua, được các thành viên cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn; được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Khen thưởng đối ngoại

Tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh hoặc có nhiều đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

5. Các trường hợp khác

a) Tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo của tỉnh, Ban Tổ chức của tỉnh.

Cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì tham mưu dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo của tỉnh, Ban Tổ chức của tỉnh có nội dung khen thưởng, phối hợp, thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ về đối tượng, cơ cấu, số lượng đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, trước khi ban hành kế hoạch.

b) Tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn (năm cuối có số 0).

c) Tặng cho doanh nhân, doanh nghiệp gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có đóng góp vào công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong tỉnh trị giá từ 200 triệu đồng trở lên hoặc đóng thuế cao và tiêu biểu.

d) Xã được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc nông thôn mới kiểu mẫu.

đ) Xã, phường, thị trấn tiêu biểu được công nhận đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cấp tỉnh.

e) Xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoàn thành xây dựng mô hình "Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ".

g) Xã, phường, thị trấn tiêu biểu, thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

h) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Mục 3

CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 12. Thẩm quyền tổ chức cụm, khối thi đua

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh.
2. Cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, gồm:

a) Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh đối với sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp và Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (gọi tắt là cụm, khối thi đua thuộc tỉnh).

b) Cụm, khối thi đua thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp, huyện, thành phố, (gọi tắt là cụm, khối thi đua thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương).

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong tham mưu tổ chức cụm, khối thi đua

1. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức các cụm, khối thi đua và hướng dẫn tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông báo công nhận Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó của cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

2. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, khối trưởng khối thi đua, Cụm trưởng cụm thi đua hằng năm có trách nhiệm rà soát, tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh, bổ sung cụm, khối thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Mục 4

KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC

Điều 14. Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương trên địa bàn tỉnh trị giá từ 500 triệu đồng trở lên được đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Mục 5

THẨM QUYỀN TRÌNH KHEN THƯỞNG; THỜI GIAN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; LẤY Ý KIẾN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền trình khen thưởng

Thẩm quyền trình khen thưởng thực hiện như sau:

1. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 83 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Người đứng đầu đơn vị Cụm trưởng cụm thi đua thuộc tỉnh, Khối trưởng khối thi đua thuộc tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các thành viên trong cụm, khối thi đua.

3. Người đứng đầu các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua thuộc tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các cá nhân, tập thể thuộc hoặc trực thuộc có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Người đứng đầu các doanh nghiệp không thuộc cụm, khối thi đua trình khen thưởng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

5. Người đứng đầu đơn vị, địa phương nhận được sự đóng góp của các cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

6. Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp nhân Ngày doanh nhân Việt Nam hoặc có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Thời gian xét khen thưởng và nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng

1. Thời gian xét khen thưởng và nộp hồ sơ:

a) Khen thưởng theo công trạng:

Hàng năm, cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành việc xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm công tác và nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 của năm sau; cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tiến hành việc xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm công tác và nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất vào ngày 28 tháng 02 của năm sau.

Ngành giáo dục và đào tạo xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm học; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất vào ngày 15 tháng 7; các trường Đại học, Cao đẳng và Khối thi đua các trường Đại học và Cao đẳng nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất 31 tháng 7.

b) Khen thưởng theo phong trào thi đua: Xét và nộp hồ sơ khen thưởng khi sơ kết, tổng kết hoặc khi thúc đẩy phong trào thi đua.

c) Khen thưởng đột xuất: Xét và nộp hồ sơ khen thưởng bảo đảm kịp thời nhưng không quá 30 ngày làm việc sau khi thành tích được xác lập.

d) Khen thưởng quá trình công hiến: Xét và nộp hồ sơ khen thưởng vào tháng 6 hoặc tháng 12 hằng năm.

2. Thông báo kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định.

Khi có quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm kịp thời trả hiện vật và tiền thưởng theo quy định.

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định hoặc có thông báo về việc không khen thưởng của cơ quan cấp trên, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng.

Điều 17. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành và kèm theo xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (nếu có) trong thời gian đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường

Khi đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Ban Chỉ đạo của tỉnh (hoặc Ban Tổ chức của tỉnh) tổ chức thực hiện thì Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo của tỉnh (hoặc Ban Tổ chức) xin ý kiến và tổng hợp kết quả xin ý kiến Thường trực Ban Chỉ đạo (hoặc Thường trực Ban Tổ chức) bằng văn bản (thay cho biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan về việc lấy ý kiến khen thưởng

1. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ

a) Trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình đối với các cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Huân chương các loại, các hạng trong thời gian 10 ngày làm việc (trừ khen thưởng theo thủ tục đơn giản).

Xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh bằng văn bản (gửi kèm trích thành tích) đối với các cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng về việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc các vấn đề vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh trong thời gian đề nghị khen thưởng, cụ thể:

Xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với: Cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Huân chương các loại, các hạng; cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Xin ý kiến Thanh tra tỉnh đối với: Cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Huân chương các loại, các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; cá nhân đề nghị

tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bằng văn bản kết quả lấy ý kiến Nhân dân, ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng phải xin ý kiến theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi có văn bản xin ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.

2. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Sau khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy (đối với nội dung Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy) đối với: Cá nhân, tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Huân chương các loại, các hạng; cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cơ quan, đơn vị có cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng phải lấy ý kiến của các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về các nội dung theo quy định, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan được xin ý kiến để có kết quả về nội dung lấy ý kiến bảo đảm được kịp thời.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Căn cứ các quy định trong Quyết định này và các văn bản hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành ban hành quy chế hoặc hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm thực hiện có hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hàng năm ban hành hướng dẫn khen thưởng tổng kết năm và khen thưởng đối với ngành giáo dục và đào tạo và kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.